

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2026/HS-ST

Ngày: 14/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Quang Thọ;

2. Ông Trần Gia Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Huy Phương - Kiểm sát viên .

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2 - Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/HSST ngày 21/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 15/2025/QĐST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Bùi Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01 tháng 7 năm 1973, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Khu E, xã P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông: Bùi Văn M, sinh năm: 1928 (Đã chết); Con bà: Bùi Thị L, sinh năm: 1933 (Đã chết); Vợ: Hà Thị X, sinh năm 1981 (Không đăng ký kết hôn), hiện ở tỉnh Yên Bái; Con: có 01 con sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án số 79/1994/HSST ngày 15/10/1994 của Tòa án nhân dân huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ, xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. (Xác minh tại TAND Khu vực 3, Viện kiểm sát dân dân Khu vực 3 và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 không còn lưu giữ hồ sơ, sổ sách đối với bản án trên. Tại bản án số 163/2012/HSST ngày 27/12/2012 của TAND thành phố Vĩnh Yên thể hiện bị cáo

đã được xóa án tích đối với bản án trên, chấp hành xong hình phạt chính ngày 19/01/1996 và xác minh tại Cơ quan thi hành án dân sự không có hồ sơ tài liệu về việc thi hành án nghĩa vụ dân sự).

+ Bản án số 26/2002/HSST ngày 23/7/2002 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, xử phạt 33 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Xác minh tại Công an xã P, tỉnh Phú Thọ thể hiện bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, tuy nhiên do thời gian đã lâu không còn lưu giữ giấy ra trại của bị cáo. Tại bản án số 163/2012/HSST ngày 27/12/2012 của TAND thành phố Vĩnh Yên thể hiện bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 13/10/2004; Chấp hành xong nghĩa vụ dân sự ngày 20/09/2002).

+ Bản án số 41/2005/HSST ngày 19/4/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xử phạt 07 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Xác minh tại Công an xã P, tỉnh Phú Thọ thể hiện bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, tuy nhiên do thời gian đã lâu không còn lưu giữ giấy ra trại của bị cáo. Tại bản án số 163/2012/HSST ngày 27/12/2012 của TAND thành phố Vĩnh Yên thể hiện bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 20/5/2010; Chấp hành xong nghĩa vụ dân sự ngày 06/8/2007).

+ Bản án số 163/2012/HSST ngày 27/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Chấp hành xong hình phạt chính ngày 11/9/2020; Chấp hành xong nghĩa vụ dân sự ngày 15/3/2013).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52 ngày 18/4/2000 của Công an huyện L, xử phạt 100.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Xác minh tại Kho bạc nhà nước Khu vực 8, tỉnh Phú Thọ không tra cứu được thông tin khoản nộp theo Quyết định xử phạt trên).

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Bùi Văn T, sinh năm 1973, thường trú khu E, xã P, tỉnh Phú Thọ là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 15/4/2021, T tự nguyện điều trị cai nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone theo bệnh án theo dõi của Sở y tế tỉnh P và được cấp thẻ điều trị số 2170100488. Hàng ngày T được cấp thuốc theo đơn để điều trị (thuốc methadone hydroclorid 100mg/ml liều dùng 45mg/24h), đến ngày 19/5/2021, T được

chuyển về điều trị uống thuốc tại Trung tâm y tế khu vực L, tỉnh Phú Thọ cho đến nay. Trong quá trình điều trị, T chấp hành đúng quy định về sử dụng thuốc, uống thuốc hàng ngày theo đơn, liên tục từ thời điểm đăng ký điều trị. Cho đến ngày 28/8/2025, do muốn tiếp tục sử dụng ma túy trở lại nên T đã tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Cụ thể: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/8/2025, tại khu vực đường tránh Quốc lộ C thuộc khu A, xã P, tỉnh Phú Thọ, T đã mua 01 (một) gói ma túy, có đặc điểm là một gói giấy bạc bên trong có chứa chất ma túy loại Heroine của một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà và tự mình sử dụng bằng cách hòa H với nước cất, bơm vào xilanh và tiêm trực tiếp vào cơ thể qua đường tĩnh mạch. Sử dụng xong, T vứt kim tiêm và phần nước cất còn lại vào bồn cầu rồi xả nước.

Thực hiện việc quản lý các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, khoảng 18 giờ 19 phút ngày 29/8/2025 Công an xã P phối hợp với Trạm y tế T1, xã P, tỉnh Phú Thọ tiến hành kiểm tra ma túy bằng hình thức sử dụng que test ma túy qua nước tiểu do Bộ C cấp để kiểm tra, xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Bùi Văn T. Kết quả kiểm tra xác định: Trong nước tiểu của Bùi Văn T dương tính với chất ma túy loại Heroine. Công an xã P tiến hành lập biên bản, niêm phong mẫu nước tiểu còn lại của Bùi Văn T theo quy định.

Ngày 08/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số 7112, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định, xác định trong nước tiểu đã thu giữ ngày 29/8/2025 của Bùi Văn T có chất ma túy hay không, nếu có thì là loại chất ma túy gì. Tại Bản kết luận giám định số 1615/KL-KTHS ngày 31/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh P, kết luận: *“Trong chất lỏng màu vàng chứa trong 01 (một) hộp bìa cát tông được niêm phong dán kín bằng các giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã P, tỉnh Phú Thọ gửi đến giám định **tìm thấy chất ma túy, loại Morphine.***

** Morphine là sản phẩm chuyển hóa của H1 (H) trong cơ thể con người.*

** Morphine; Số thứ tự 55, Danh mục IIA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của chính phủ.*

** Heroine (H3): Số thứ tự 9, Danh mục IA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính phủ.*

H2 lại đối tượng giám định: Không.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông bán ma túy Heroine cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh rà soát camera, người chứng kiến tại khu vực Thẩn giao dịch mua ma túy vào ngày 28/8/2025, tuy nhiên không có kết quả, quá trình điều tra T khai nhận không rõ đặc điểm nhận dạng, tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh xử lý.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) hộp cattong, có đóng dấu đỏ của Công an xã P và chữ ký của các bên liên quan, bên trong chứa 01 (một) que thử tets chất ma túy nhãn hiệu BCA TEST KIT, được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 tỉnh Phú Thọ chờ xử lý.

Về kết quả xác minh điều kiện kinh tế: Bị cáo đang sinh sống một mình tại ngôi nhà cấp bốn có diện tích 100m² đứng tên bị cáo thuộc khu E, xã P, tỉnh Phú Thọ. Ngoài ra bị cáo không có tài sản gì có giá trị, ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày. Bị cáo là lao động tự do thu nhập khoảng 200.000 đồng/ ngày.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSKV2 ngày 19/11/2025 của VKSND khu vực 2, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bùi Văn T về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” . Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, các Điều 331,333 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử phạt Bùi Văn T từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Miễn áp dụng hình phạt bổ xung. Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ,tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) hộp cattong, có đóng dấu đỏ của Công an xã P và chữ ký của các bên liên quan, bên trong chứa 01 (một) que thử tets chất ma túy nhãn hiệu BCA TEST KIT.

Về án phí : Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo thể hiện: Bị cáo là người đang trong thời gian điều trị cai nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone theo bệnh án của Sở Y tế tỉnh P, được cấp thẻ điều trị số 2170100488. Theo hồ sơ và phiếu theo dõi điều trị, Thẩn được cấp phát Methadone hằng ngày, liên tục từ ngày 15/4/2021 cho đến nay. Tuy nhiên, do không kiên trì điều trị, muốn sử dụng lại ma túy trở lại, nên ngày 28/8/2025, tại khu E, xã P, tỉnh Phú Thọ, T đã sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroin bằng hình thức tiêm chích qua đường tĩnh mạch. Kết luận giám định xác định trong mẫu nước tiểu của T có chứa chất ma túy loại Heroin.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng thu được của vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Bùi Văn T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Điều 256a Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;”

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đang trong thời gian điều trị cai nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone, không kiên trì điều trị, đã sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroin bằng hình thức tiêm chích qua đường tĩnh mạch. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 28/8/2025. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo T đã phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự. Do đó vụ án cần phải được đưa ra xét xử kịp thời nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo T là người đã thành niên, có sức khỏe, nhân thân xấu do đã nhiều lần bị Tòa án các cấp và cơ quan có thẩm quyền xét xử về hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, sử dụng vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thấu biết rõ tác hại của ma túy với bản thân và xã hội nhưng không tu dưỡng, rèn luyện, đề cai nghiện ma túy hoàn toàn, bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã được xóa án tích đương nhiên nên lần phạm tội này là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Do đó bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng.... Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã nêu, HĐXX cân nhắc thấy rằng cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và cũng nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung : Điều 256a BLHS không có qui định về hình phạt bổ sung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) hộp catton, có đóng dấu đỏ của Công an xã P và chữ ký của các bên liên quan, bên trong chứa 01 (một) que thử tets chất ma túy nhãn hiệu BCA TEST KIT, cần tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

Đối với người đàn ông bán ma túy Heroine cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh rà soát camera, người chứng kiến tại khu vực Thẩn giao dịch mua ma túy vào ngày 28/8/2025, tuy nhiên không có kết quả. Quá trình điều tra T khai nhận không rõ đặc điểm nhận dạng, tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bùi Văn T 24 (*hai mươi tư*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) hộp cattong, có đóng dấu đỏ của Công an xã P và chữ ký của các bên liên quan, bên trong chứa 01 (một) que thử tets chất ma túy nhãn hiệu BCA TEST KIT.

(Vật chứng trên hiện đang bị tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 , tỉnh Phú Thọ và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng).

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Viện KSND khu vực 2- Phú Thọ;
- Viện KSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ NV, CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng GD,KT,TT vàTHA TAND tỉnh PT;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Thanh